

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 914/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc được phân loại theo các mã HS 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.49.15, 7210.49.16, 7210.49.17, 7210.49.18, 7210.49.19, 7210.50.00, 7210.61.11, 7210.61.12, 7210.61.19, 7210.69.11, 7210.69.19, 7210.90.10, 7210.90.90, 7212.30.11, 7212.30.12, 7212.30.13, 7212.30.14, 7212.30.19, 7212.50.14, 7212.50.19, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29, 7212.50.93, 7212.50.94, 7212.50.99, 7212.60.11, 7212.60.12, 7212.60.19, 7225.92.20, 7225.92.90, 7226.99.11, 7226.99.91 (mã vụ việc: AD19) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ TC;
- Các Cục: CN, XNK, ĐCK, TTTN;
- Các Vụ: ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc
(Kèm theo Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời là sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) có các đặc tính cơ bản và phân loại theo các mã HS như sau:

a) Đặc tính cơ bản

Tên hàng hóa: Thép mạ (tôn mạ)

Mô tả: Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời là một số sản phẩm thép carbon cán phẳng ở dạng cuộn và không phải dạng cuộn, chứa hàm lượng carbon dưới 0,60% tính theo khối lượng, đã dát phủ, tráng, mạ hay phủ kim loại chống ăn mòn như kẽm hoặc nhôm, hoặc các hợp kim gốc sắt, bất kể độ dày và chiều rộng.

Các sản phẩm thép được phủ, mạ hoặc tráng bằng crom hoặc oxit crom không thuộc phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá. Các sản phẩm thép mạ kẽm hoặc hợp kim nhôm kẽm hoặc hợp kim kẽm nhôm magiê được phủ thêm lớp crom hoặc oxit crom thuộc phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

Các sản phẩm thép được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân không thuộc phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

Các sản phẩm là thép không gỉ không thuộc phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

b) Mã số hàng hóa (mã HS):

Sản phẩm thép mạ bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời được phân loại theo các mã HS 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.49.15, 7210.49.16, 7210.49.17, 7210.49.18, 7210.49.19,

7210.50.00, 7210.61.11, 7210.61.12, 7210.61.19, 7210.69.11, 7210.69.19,
 7210.90.10, 7210.90.90, 7212.30.11, 7212.30.12, 7212.30.13, 7212.30.14,
 7212.30.19, 7212.50.14, 7215.50.19, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29,
 7212.50.93, 7212.50.94, 7212.50.99, 7212.60.11, 7212.60.12, 7212.60.19,
 7225.92.20, 7225.92.90, 7226.99.11, 7226.99.91.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

2. Mức thuế chống bán phá giá tạm thời

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
TRUNG QUỐC			
1	Boxing Hengrui New Material Co., Ltd.	- Guangdong Bon Voyage International Trade Co., Ltd. - Zhejiang Landel Trade Co., Ltd. - Boxing County Yiliya New Materials Co., Ltd.	0%
2	Yieh Phui (China) Technomaterial Co., Ltd.	- Tianjin Lianfa Precision Steel Corporation - Chin Fong Metal Pte. Ltd.	0%
3	Baoshan Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Baosteel International Economic & Trading Co., Ltd.	37,13%
	Shanghai Meishan Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Baosteel Steel Trading Co., Ltd.	
	Baosteel Zhanjiang Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Ouyeel Supply Chain Management Co., Ltd.	
	Wuhan Iron & Steel Co., Ltd.	- Guangzhou Baosteel Southern Trading Co., Ltd. - Baosteel Singapore Pte. Ltd.	

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
4	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		37,13%
HÀN QUỐC			
5	POSCO	- POSCO International Co., Ltd. - Samsung C&T Corporation	0%
6	KG Dongbu Steel Co., Ltd.	- LX International Corp. - Osteel Inc.	0%
7	Dongkuk Coated Metal Co., Ltd.	- LX International Corp.	0%
8	Hyundai Steel Company	- LX International Corp.	13,70%
9	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Hàn Quốc		15,67%

3. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

a) Hiệu lực

Thuế chống bán phá giá tạm thời có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời được ban hành.

b) Thời hạn áp dụng

Thuế chống bán phá giá tạm thời có thời hạn áp dụng là 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày có hiệu lực (*trừ trường hợp được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định pháp luật*).

4. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len;
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; hoặc
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá tạm thời là 37,13%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc, Hàn Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá tạm thời.
- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Hàn Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì nộp thuế chống bán phá giá tạm thời ở mức như sau:

+ 37,13% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 15,67% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Hàn Quốc;

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận trùng với tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 thì nộp thuế chống bán phá giá tạm thời ở mức như sau:

+ 37,13% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 15,67% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Hàn Quốc.

5. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành các bước triển khai tiếp theo, cụ thể như sau:

- Thẩm tra nội dung bản trả lời câu hỏi điều tra;

- Tổ chức phiên tham vấn công khai;

- Gửi dự thảo kết luận điều tra cuối cùng cho bên liên quan để lấy ý kiến;

- Ban hành Kết luận điều tra cuối cùng.

